

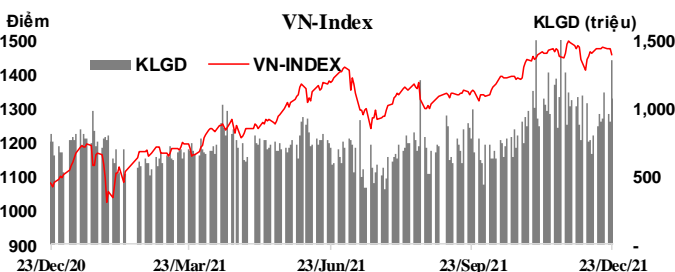
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	1.26	-0.01	0.16	0.00	3Y	0.69	0.004
1W	1.58	-0.05	0.21	0.02	5Y	0.84	0.008
2W	1.66	-0.11	0.25	0.01	7Y	1.22	0.008
1M	1.78	-0.15	0.32	0.02	10Y	2.10	-0.008
2M	1.98	-0.05	0.40	0.02	15Y	2.37	0.000
3M	2.18	-0.04	0.51	0.03			
6M	2.28	-0.05	0.75	0.01			
9M	2.44	-0.02	1.13	0.07			
1Y	2.85	-0.10	1.20	0.03			

Nguồn: Reuters

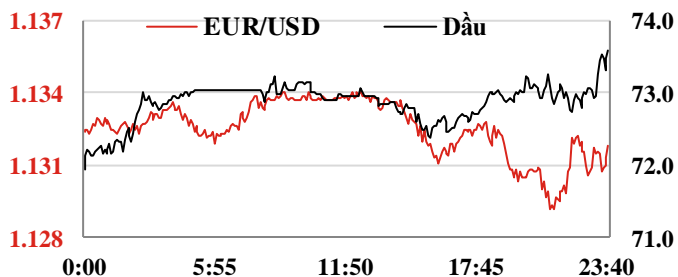
Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
23-12-21	1	14	2.50	5,000	2.04	-	-	-
22-12-21	1	14	2.50	5,000	-	-	-	-
21-12-21	1	14	2.50	5,000	-	-	-	-

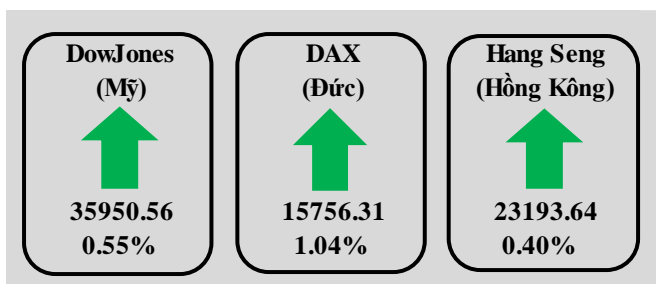
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1456.96	442.61	109.53
%/ngày	-1.40%	-2.32%	-1.26%
%/31/12/2020	31.99%	117.9%	47.1%
KLGD (tr.d.vị)	1360.82	162.00	126.0
GTGD (tỷ đ)	45562.07	4480.16	2588.53
NĐINN mua (tỷ đ)	1286.50	13.52	0.62
NĐINN bán (tỷ đ)	1912.88	270.03	0.58


Tin trong nước ngày 23/12

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 23/12, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.193 VND/USD, tăng lại 10 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán được NHNN giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 22.650 VND/USD và 23.150 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.950 VND/USD, không thay đổi so với phiên 22/12. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 60 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 23.590 VND/USD và 23.650 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 23/12, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm trở lại 0,01 - 0,15 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 1,26%; 1W 1,58%; 2W 1,66 và 1M 1,78%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở kỳ hạn ON trong khi tăng trở lại 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn còn lại, giao dịch tại: ON 0,16; 1W 0,21%; 2W 0,25%, 1M 0,32%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng nhẹ ở các kỳ hạn ngắn trong khi giảm nhẹ ở kỳ hạn 10Y và giữ nguyên ở kỳ hạn 15Y, cụ thể: 3Y 0,69%; 5Y 0,84%; 7Y 1,22%; 10Y 2,10%; 15Y 2,37%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Có 2,04 tỷ đồng trúng thầu trong phiên đấu thầu này.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, hoạt động điều chỉnh diễn ra rộng trên quy mô toàn sàn, cả 3 chỉ số đều giảm sâu xuống dưới mốc tham chiếu. Chốt phiên, VN-Index giảm 20,71 điểm (-1,40%), xuống 1.456,96 điểm; HNX-Index giảm mạnh 10,49 điểm (-2,32%) xuống 442,61 điểm; UPCoM-Index giảm 1,40 điểm (-1,26%), đóng cửa tại 109,53 điểm. Thanh khoản thị trường đạt đỉnh với tổng giá trị giao dịch đạt gần 52.600 tỷ VND. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 882 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Bộ Tài chính dự thảo trình Chính phủ Kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2022-2024 như sau:** a) Về thu NSNN: 4,65 triệu tỷ đồng, đạt tỷ lệ huy động vào NSNN bình quân khoảng 15,1% GDP (từ thuế, phí gần 13%); Tiếp tục cơ cấu lại thu, tỷ trọng thu nội địa đến năm 2024 đạt gần 85% tổng thu NSNN; b) Về bội chi NSNN, nợ công: Tỷ lệ bội chi NSNN bình quân giai đoạn 2022-2024 khoảng 3,8% GDP. Nợ công đến năm 2024 khoảng 43-44% GDP c) Về chi: khoảng 5,8 triệu tỷ đồng.



	23 Dec 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	96.02	-0.06%	-0.02%	6.76%
USD/CNY	6.37	0.00%	0.03%	-2.38%
USD/EUR	0.88	-0.04%	0.00%	7.81%
USD/JPY	114.37	0.23%	0.59%	10.78%
USD/KRW	1185.55	-0.39%	-0.06%	9.32%
USD/SGD	1.36	-0.22%	-0.35%	2.82%
USD/TWD	27.69	-0.25%	-0.41%	-1.36%
USD/THB	33.50	-0.45%	0.30%	11.52%
USD/VND Trung tâm	23193	0.04%	-0.12%	0.27%
USD/VND LNH	22950	0.00%	-0.22%	-0.60%
USD/VND tự do	23590	-0.25%	-0.46%	1.24%
Vàng	1807.91	0.25%	0.49%	-4.67%
Dầu	73.79	1.42%	1.95%	52.08%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0751	0.0046		
SW	0.0751	0.0033		
1M	0.1019	-0.0009	0.3024	0.0000
2M	0.1556	0.0008		
3M	0.2198	0.0084	0.4375	0.0000
6M	0.3364	0.0100	0.5932	0.0000
1Y	0.5611	0.0078	0.0000	0.0000
SOFR Index	1.0424	0.0000	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 22/12/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	25/01/2022
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/02/2016	03/02/2022
Anh	GBP	0,10%	0,25%	16/12/2021	03/02/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	17/01/2022
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	01/02/2022

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Nước Mỹ đón một số thông tin kinh tế quan trọng.** Đầu tiên, chỉ số giá tiêu dùng PCE lõi của nước Mỹ tăng 0,5% m/m trong tháng 11, nối tiếp đà tăng 0,5% của tháng trước đó và mạnh hơn mức tăng 0,4% theo dự báo. So với cùng kỳ năm 2020, PCE lõi đã tăng 4,7% trong tháng vừa qua. Tiếp theo, giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền lõi của nước Mỹ tăng 0,8% m/m trong tháng 11 sau khi tăng 0,3% ở tháng trước đó, đồng thời mạnh hơn mức tăng 0,6% theo dự báo. Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền toàn phần tăng 2,5% m/m trong tháng vừa qua sau khi giảm nhẹ 0,4% ở tháng 10, tích cực hơn so với mức tăng 1,9% theo kỳ vọng. Cuối cùng, doanh số bán nhà mới tại Mỹ đạt 744 nghìn căn trong tháng 11, cao hơn mức 662 nghìn căn của tháng 10, song chưa đạt mức 770 nghìn căn theo dự báo.
- Nhật Bản nâng triển vọng kinh tế năm 2022.** Văn phòng Nội các Nhật Bản dự báo GDP năm 2022 của nước này sẽ đạt mức 564 nghìn tỷ JPY, tương đương tăng 3,6%, cao hơn mức tăng 2,5% theo dự báo lần trước. Về chi tiết, các quan chức Nhật Bản kỳ vọng sức tiêu dùng cá nhân (chiếm 50% GDP) sẽ tăng 4% trong năm sau, góp phần lớn vào mức tăng trưởng chung của nền kinh tế. Liên quan đến thông tin về kế hoạch ngân sách của Nhật Bản, Chính phủ của nước này dự kiến sẽ thông qua dự thảo ngân sách trị giá 107,6 nghìn tỷ JPY vào ngày hôm nay, 24/12. Như vậy, ngân sách của nước Nhật tiếp tục tăng năm thứ 10 liên tiếp, thiết lập kỷ lục mới trong lịch sử.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
23-12	20:30	***	PCE lõi Mỹ mm T11	0.5	0.4	0.5
23-12	20:30	**	Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền lõi Mỹ mm T11	0.8	0.6	0.3
23-12	20:30	**	Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền toàn phần Mỹ mm T11	2.5	1.9	-0.4
23-12	22:00	*	Doanh số bán nhà mới tại Mỹ T11	744K	770K	662K
24-12	12:00	*	Số nhà khởi công tại Nhật Bản yy T11		7.4	10.4

VN-INDEX



VN-Index giảm mạnh xuống mức 1456,96 điểm. Trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại nếu như hỗ trợ trung hạn quanh 1.450 điểm (SMA50) được giữ vững.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.450 – 1.440

Ngưỡng kháng cự: 1.470 – 1.480

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn